

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HSST  
Ngày: 18-03-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Năm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Anh Dũng** - Hiệu trưởng Trường THCS Tam Hiệp, Biên Hòa.

2. Ông **Nguyễn Minh Hiếu** - Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Biên Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Nhàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Mai Văn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 637/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên : **Nguyễn Duy H** - Giới tính: Nam.

Sinh ngày : 12/05/2005 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú : 49/3 Khu phố , phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Không - Chức vụ: Không

Trình độ học vấn: Lớp 08/12.

Họ tên cha: Nguyễn H, sinh năm 1978.

Họ tên mẹ: Trần Thị Thiên H, sinh năm 1980.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 26/06/2021 đến ngày 05/7/2021 được tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

-Đại diện hợp pháp bị cáo Hòa : Ông **Nguyễn H** – SN 1978 và bà **Trần Thị Thiên H** – SN 1980. Địa chỉ : 49/3 Khu phố , phường T, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. (Có mặt).

-Người bào chữa cho bị cáo H theo luật định : Ông **Phạm Minh L** – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy H là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 26/6/2021, một thanh niên (Chưa rõ lai lịch) gọi điện cho H hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và hẹn địa điểm giao ma túy trước nhà nghỉ “Ánh Vân Phát” tại số 20 đường Phạm Thị Nghĩa, khu phố , phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, H đồng ý. H điện thoại cho đối tượng tên K nói cho K biết có người đặt mua ma túy. H và K thỏa thuận : H sẽ lấy ma túy của K đem đi bán và K sẽ trả công cho H 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H đem theo 01 gói ma túy đá (do K đưa) đến đứng trước nhà nghỉ “Ánh Vân Phát”, H vừa đặt gói ma túy trên xuống nền đất và chuẩn bị gọi người thanh niên trên đến giao dịch thì bị Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

\* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Duy H và hình dấu của Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4, số IMEL 1: 353182111955307, IMEL 2: 353182111955315 của Nguyễn Duy H sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 1372 ngày 03/7/2021 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận : Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4823gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy H khai đối tượng tên Khải là Trần Quang Anh K, sinh năm 2000. Ngụ tại : 202/123 Khu phố , phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan điều tra đã làm việc và đối chất giữa Nguyễn Duy H và Trần Quang Anh K nhưng Khải không thừa nhận việc giao ma túy cho H đi bán cho người nghiện.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSBH ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về tội danh: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/6/2021, tại trước Nhà nghỉ “Ánh Vân Phát” số 20 đường Phạm Thị Nghia, khu phố , phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Duy H có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (khối lượng: 0,4823gam, loại Methamphetamine) để bán cho người thanh niên (Chưa rõ lai lịch) với giá 500.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả và viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn vi phạm. Cần có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Duy H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Khi phạm tội bị cáo còn ở tuổi vị thành niên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4, số IMEL 1: 353182111955307, IMEL 2: 353182111955315 của bị cáo Nguyễn Duy H là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Đối với người thanh niên (Chưa rõ lai lịch) thỏa thuận mua ma túy của Nguyễn Duy H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Quang Anh K, ngoài lời khai của Nguyễn Duy H không có chứng cứ khác chứng minh K đồng phạm với H nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày : Nhất trí với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội khi còn ở tuổi vị thành niên nên nhận

thức về pháp luật còn bị hạn chế, xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của người bào chữa có cơ sở một phần nên được chấp nhận. Riêng đối với tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 98; Điều 101; Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xôû phạt : Bị cáo **Nguyễn Duy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án nhưng được trừ thời giam tạm giam từ ngày 26/06/2021 đến ngày 05/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy : Gói niêm phong số 1372/KLGD-PC09 ngày 03/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước : 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3.4, số IMEL 1: 353182111955307, số IMEL 2: 353182111955315 (Đã qua sử dụng, màn hình vỡ, không kiểm tra chất lượng bên trong).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).*

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP. Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo; Đại diện BC; Bào chữa (3);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Năm**